

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số: 885 /BSC-CBTT

No: 885 /BSC-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2023

Hanoi, September 11, 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

- Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng
khoán TP HCM/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- *Vietnam Exchange/Ho Chi Minh Stock Exchange/Hanoi Stock
Exchange*

1. **Tên tổ chức/Name of organization:** Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV/*BIDV Securities
Joint Stock Company*

Mã chứng khoán/Stock code: BSI

Địa chỉ/Address: Tầng 8, Tầng 9 Toà nhà ThaiHoldings, 210 Trần Quang Khải, Tràng Tiền, Hoàn
Kiếm, Hà Nội/*Floor 8, 9 ThaiHoldings Building, 210 Tran Quang Khai, Trang Tien, Hoan Kiem,
Hanoi.*

Điện thoại/Tel: 024.39352722

Fax: 024.33816699

Email: ir@bsc.com.vn

2. **Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành Trái phiếu năm 2023.

Resolution of the Board of Directors on approving the bond issuance plan in 2023.

24

3. Thông tin này đã được công bố trên **trang thông tin điện tử của công ty** vào ngày 11/9 /2023 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>

This information was published on the company's website on September 11, 2023, as in the link: <https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Văn bản liên quan đến nội dung công bố thông tin/*Document related to the content of disclosure*

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR 

NGUYỄN DUY VIỄN

Số: 623/NQ-BSC

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV;
- Tờ trình số 805/TTr-BSC ngày 18/08/2023 v/v Đề xuất Phương án phát hành trái phiếu BSC năm 2023; Tờ trình số 836/TTr-BSC ngày 30/08/2023 v/v điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu BSC năm 2023;
- Biên bản tổng hợp ý kiến số 93/2023/BBTHYK-HĐQT ngày 08/09/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu BSC năm 2023 tại Phụ lục đính kèm, bao gồm một số điều khoản, điều kiện như sau:

- **Hình thức phát hành:** Phát hành riêng lẻ theo quy định pháp luật
- **Mục đích phát hành:** Cơ cấu lại nợ của Tổ chức phát hành.
- **Tổng Số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành:** Tối đa 8.000 (Tám nghìn) Trái phiếu
- **Tổng giá trị Trái Phiếu phát hành và thông tin các đợt phát hành:**
Tổng giá trị Trái Phiếu phát hành: Tối đa **800.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng), được chào bán tối đa thành 02 (hai) đợt phát hành cụ thể như sau:

| Đợt phát hành | Đợt 1 | Đợt 2 |
|--|----------------------|--|
| Mã Trái Phiếu | BSIH2324001 | BSIH2324002 |
| Giá trị mệnh giá Trái Phiếu dự kiến chào bán mỗi đợt | Lên tới 500 tỷ đồng. | Lên tới 800 tỷ đồng trừ đi tổng mệnh giá Trái phiếu Đợt 1 đã chào bán thành công |
| Thời điểm chào bán | Quý 3, 4/2023 | Quý 4/2023 |

Tổ Chức Phát Hành có quyền điều chỉnh Giá trị mệnh giá Trái Phiếu chào bán của mỗi Đợt phụ thuộc vào kết quả chào bán Trái Phiếu trước đó và nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Tổ Chức Phát Hành nhưng đảm bảo Giá trị mệnh giá Trái Phiếu phát hành của mỗi Đợt thực tế không vượt quá Giá trị mệnh giá Trái Phiếu dự kiến phát hành của mỗi Đợt nêu trên và Tổng mệnh giá Trái Phiếu phát hành của hai Đợt thực tế không vượt quá **800.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng)**.

- **Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000.000 VND/Trái Phiếu (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng trên một Trái Phiếu)
- **Loại hình Trái Phiếu:** trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm.
- **Kỳ hạn Trái Phiếu:** 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành của mỗi đợt.
- **Hình thức Trái phiếu:** Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
- **Lãi Suất danh nghĩa Trái Phiếu:**

Lãi suất Trái Phiếu được cố định trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu, trừ trường hợp mua lại trước hạn theo quy định tại Phương Án Phát Hành này và Các Điều Khoản Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành quyết định cụ thể lãi suất đối với mỗi đợt chào bán, trên cơ sở tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn của Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm phát hành cụ thể và được công bố đầy đủ cho các nhà đầu tư thông qua tài liệu chào bán Trái Phiếu.

- **Quyền bán lại trước hạn của Người Sở Hữu Trái Phiếu:**
Mỗi người sở hữu Trái Phiếu có quyền bán lại một phần hoặc toàn bộ lượng Trái Phiếu nắm giữ cho Tổ Chức Phát Hành vào ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành của mỗi Đợt với giá bán lại được xác định theo Điều kiện, điều khoản về việc bán lại cụ thể được quy định tại Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.
- **Các nội dung khác:** Chi tiết tại Phương án Phát hành Trái phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV năm 2023 đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy quyền cho Tổng giám đốc: Quyết định các nội dung và tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc chào bán và phát hành trái phiếu trên cơ sở Phương

án phát hành trái phiếu năm 2023 đã được Hội đồng Quản trị thông qua (“**Phương Án Phát Hành**”), bao gồm:

(1) Quyết định số đợt chào bán, tổng mệnh giá Trái Phiếu chào bán mỗi đợt, thời điểm chào bán của mỗi đợt, lãi suất danh nghĩa trái phiếu trong từng đợt chào bán, lãi suất bán lại trước hạn áp dụng khi Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền bán lại trước hạn Trái Phiếu đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn của Công ty và Phương Án Phát Hành đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt;

(2) Quyết định phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở quyết định thời điểm sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán và quyết định các khoản vay được cơ cấu, số tiền cơ cấu nợ cụ thể đối với từng khoản vay;

(3) Quyết định việc sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu tạm thời nhàn rỗi theo Phương Án Phát Hành;

(4) Thực hiện thu xếp, bố trí nguồn trả nợ trái phiếu đến hạn cho các người sở hữu trái phiếu;

(5) Quyết định nội dung, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc chào bán và phát hành trái phiếu; Quyết định việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu trên (nếu có);

(6) Quyết định (i) các chi phí phát hành trái phiếu phát sinh và (ii) việc chỉ định/lựa chọn tổ chức bên thứ ba cung cấp các dịch vụ liên quan đến các đợt việc phát hành trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chỉ định/lựa chọn tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, tổ chức đại lý phát hành trái phiếu, tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu và tổ chức kiểm toán mục đích sử dụng vốn từ trái phiếu;

(7) Quyết định và tổ chức thực hiện việc đăng ký, lưu ký trái phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch trái phiếu đã phát hành trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc ký kết các hồ sơ, tài liệu để thực hiện các thủ tục nêu trên;

(8) Quyết định danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu;

(9) Tổ chức thực hiện, quyết định các nội dung và ký các tài liệu có liên quan để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Phương Án Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc: quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách Người sở hữu Trái phiếu có quyền đăng ký bán lại Trái phiếu, thời gian đăng ký bán lại Trái Phiếu, thực hiện các thủ tục thông báo thực hiện quyền và các thủ tục khác có liên quan với VSDC trong quá trình mua lại Trái phiếu trước hạn;

(10) Quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái phiếu (nếu có).

Trong phạm vi được ủy quyền, Tổng giám đốc được ủy quyền lại cho các Phó Tổng giám đốc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung được ủy quyền.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BKS;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



The stamp is circular and red. The text inside the stamp reads: "S.G.P. 111 - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV - Đ. AN KIỆM - T. PH. HỒ CHÍ MINH". A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

Ngô Văn Dũng

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV NĂM 2023**

*(Đính kèm theo Nghị quyết số 623/NQ-BSC ngày 11/09/2023 của Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV)*

Phương án phát hành này (sau đây gọi là “**Phương Án Phát Hành**”) là cơ sở cho việc phát hành các trái phiếu bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm theo chứng quyền, không có bảo đảm, được chào bán thành nhiều đợt, không phải nợ thứ cấp và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (sau đây gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**BSC**”) theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 (sau đây gọi là “**Luật Chứng Khoán**”), Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định về việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi là “**Nghị định 153/2020/NĐ-CP**”), Nghị định số 65/2022/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 16/09/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi là “**Nghị định 65/2022/NĐ-CP**”), Nghị định số 08/2023/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi tắt là “**Nghị định 08/2023/NĐ-CP**”) với tổng mệnh giá trái phiếu của các đợt phát hành tối đa không quá **800.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng)** và đáo hạn vào năm 2024 (sau đây gọi là “**Trái Phiếu**”) theo các nội dung trình bày trong Phương Án Phát Hành này.

Phương Án Phát Hành này chỉ quy định các điều khoản và điều kiện chính của Trái Phiếu và các nội dung chính của việc chào bán Trái Phiếu. Các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc chào bán Trái Phiếu sẽ được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (sau đây gọi là “**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) và các tài liệu giao dịch kèm theo.

I. Thông tin về doanh nghiệp phát hành

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
- Trụ sở: Tầng 8, 9 Tòa nhà ThaiHoldings, số 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật: 111/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2010 và các giấy phép điều chỉnh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101003060, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/3/2000 và thay đổi lần thứ 26 ngày 21/06/2023

- Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán:

Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV

Số Tài khoản: 8600000663

Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội

II. Mục đích phát hành Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành.

Chi tiết thông tin về các khoản nợ cần cơ cấu theo Mục XIII Phương Án Phát Hành này.

III. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện chào bán Trái Phiếu theo quy định pháp luật

Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp: Công ty đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, cụ thể như sau:

| STT | Điều kiện | Quy định có liên quan | Hiện trạng | Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của Tổ chức phát hành và tài liệu chứng minh |
|-----|---|--|------------|---|
| 1 | Là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam | Điểm a khoản 1 Điều 9 của Nghị định 153/2020/NĐ-CP | Đáp ứng | Tổ Chức Phát Hành được thành lập và hoạt động với loại hình doanh nghiệp là công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101003060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/3/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 21/06/2023 |
| 2 | Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn | Điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định 153/2020/NĐ-CP | Đáp ứng | Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đủ cả gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn khác trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái |

| STT | Điều kiện | Quy định có liên quan | Hiện trạng | Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của Tổ chức phát hành và tài liệu chứng minh |
|-----|--|---|------------|--|
| | trong 3 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu. | | | Phiếu (Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm) |
| 3 | Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. | Điểm c khoản 1 Điều 9 của Nghị định 153/2020/NĐ-CP | Đáp ứng | Tổ Chức Phát Hành đã có báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được soát xét bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại ngày 30/6/2023 phù hợp với Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính |
| 4 | Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận bởi cấp có thẩm quyền | Điểm d khoản 1 Điều 9, và Điểm a khoản 2 Điều 13 của Nghị định 153/2020/NĐ-CP | Đáp ứng | Theo Điều lệ hiện hành của Tổ Chức Phát Hành và Điều 13 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Hội đồng Quản trị là cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu này của Tổ Chức Phát Hành. Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành đã phê duyệt và thông qua Phương Án Phát Hành Trái Phiếu theo Nghị Quyết số 623 /NQ-BSC ngày 11 tháng 09 năm 2023 |
| 5 | Báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm | Điểm đ khoản 1 Điều 9 và khoản 6 Điều 4 của Nghị định 153/2020/NĐ-CP | Đáp ứng | Tổ Chức Phát Hành có Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam – là tổ chức kiểm toán thuộc danh |

| STT | Điều kiện | Quy định có liên quan | Hiện trạng | Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của Tổ chức phát hành và tài liệu chứng minh |
|-----|---|---|-----------------|--|
| | toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP | | | sách tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định pháp luật |
| 6 | Đối tượng tham gia đợt chào bán tuân thủ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP | Điểm e khoản 1 Điều 9 của Nghị định 153/NĐ-CP | Đáp ứng/Cam kết | Tổ Chức Phát Hành chỉ chào bán Trái Phiếu cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP. Trường hợp chào bán Trái Phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ quy định về hồ sơ chào bán trái phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân theo quy định của pháp luật. |
| 7 | Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 153/2020/NĐ-CP | Điểm b khoản 1 Điều 10 của Nghị định 153/2020/NĐ-CP | Đáp ứng | Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết thông tin về các khoản nợ cần cơ cấu theo mục XIII Phương Án Phát Hành này |
| 8 | Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể | Điểm c Khoản 1 Điều 10 của Nghị định | Đáp ứng | Tổ Chức Phát Hành đã xây dựng và được Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua Phương Án Phát |

| STT | Điều kiện | Quy định có liên quan | Hiện trạng | Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của Tổ chức phát hành và tài liệu chứng minh |
|-----|--|-----------------------|------------|---|
| | về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán | 153/2020/NĐ-CP | | Hành Trái Phiếu trong đó dự kiến cụ thể về: (i) Khối lượng, thời điểm (<i>theo tiểu mục d, mục IV Phương Án Phát Hành này</i>); và (ii) Kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán (<i>theo mục XIII Phương án phát hành này</i>) |

IV. Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu dự kiến phát hành

- a) **Tổ Chức Phát Hành:** Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
- b) **Tên gọi Trái Phiếu:** Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV năm 2023
- c) **Tổng Số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành:** Tối đa 8.000 (*Tám nghìn*) Trái phiếu
- d) **Tổng giá trị Trái Phiếu phát hành và thông tin các đợt phát hành:**

Tổng giá trị Trái Phiếu phát hành: Tối đa **800.000.000.000 VND** (*Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng*), được chào bán tối đa thành 02 (hai) đợt phát hành cụ thể như sau:

| Đợt phát hành | Đợt 1 | Đợt 2 |
|--|----------------------|--|
| Mã Trái Phiếu | BSIH2324001 | BSIH2324002 |
| Giá trị mệnh giá Trái Phiếu dự kiến chào bán mỗi đợt | Lên tới 500 tỷ đồng. | Lên tới 800 tỷ đồng trừ đi tổng mệnh giá Trái phiếu Đợt 1 đã chào bán thành công |
| Thời điểm chào bán | Quý 3, 4/2023 | Quý 4/2023 |

Tổ Chức Phát Hành có quyền điều chỉnh Giá trị mệnh giá Trái Phiếu chào bán của mỗi Đợt phụ thuộc vào kết quả chào bán Trái Phiếu trước đó và nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Tổ Chức Phát Hành nhưng đảm bảo Giá trị mệnh giá Trái Phiếu phát hành của mỗi Đợt thực tế không vượt quá Giá trị mệnh giá Trái Phiếu dự kiến phát hành của mỗi Đợt nêu trên và Tổng mệnh giá Trái Phiếu phát hành của hai Đợt thực tế không vượt quá **800.000.000.000 VND** (*Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng*).

- e) **Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000.000 VND/Trái Phiếu (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng trên một Trái Phiếu*)
- f) **Loại hình Trái Phiếu:** trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm.

g) **Thứ tự ưu tiên thanh toán:** Các Trái Phiếu phát hành cùng đợt có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau; và ngang bằng với các nghĩa vụ không có bảo đảm khác và không phải nợ thứ cấp hiện tại và tương lai khác của Tổ Chức Phát Hành.

h) **Kỳ hạn Trái Phiếu:** 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành của mỗi đợt.

i) **Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái Phiếu:** Việt Nam Đồng

j) **Hình thức Trái phiếu:** Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ

k) **Lãi Suất danh nghĩa Trái Phiếu:**

Lãi suất Trái Phiếu được cố định trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu, trừ trường hợp mua lại trước hạn theo quy định tại Phương Án Phát Hành này và Các Điều Kiện Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành quyết định cụ thể lãi suất đối với mỗi đợt chào bán, trên cơ sở tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn của Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm phát hành cụ thể và được công bố đầy đủ cho các nhà đầu tư thông qua tài liệu chào bán Trái Phiếu.

l) **Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu:** được nêu tại Mục XIV.

V. Điều kiện, điều khoản về việc bán lại, mua lại Trái Phiếu trước hạn

a) Quyền bán lại trước hạn của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền bán lại một phần hoặc toàn bộ lượng Trái Phiếu nắm giữ cho Tổ Chức Phát Hành ("*put option*") vào ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát hành của mỗi đợt ("*Ngày Thực Hiện Quyền Bán Lại*") với giá bán lại được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá} \\ \text{bán lại} \\ \text{Trái} \\ \text{Phiếu} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mệnh} \\ \text{giá Trái} \\ \text{Phiếu} \end{array} \times \left(1 + \begin{array}{l} \text{Lãi suất bán lại} \\ \text{trước hạn} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế từ và} \\ \text{bao gồm Ngày Phát} \\ \text{Hành cho đến nhưng} \\ \text{không bao gồm Ngày} \\ \text{Thực Hiện Quyền} \\ \text{Bán Lại/365} \end{array} \right)$$

- Giá bán lại Trái phiếu được xác định theo công thức trên được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc nếu chữ số thập phân thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 thì phân thập phân bị hủy bỏ.
- Lãi suất bán lại trước hạn áp dụng khi Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền bán lại trước hạn Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành quyết định cụ thể đối với mỗi đợt chào bán trên cơ sở tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm chào bán và được công bố đầy đủ cho các nhà đầu tư thông qua tài liệu chào bán Trái Phiếu.

- Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại Trái Phiếu với điều kiện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền bán lại Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, quy định pháp luật và quy chế VSDC về đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

b) Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận

Không ảnh hưởng đến Điều V(a) của Phương Án Phát Hành này, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu vào bất cứ lúc nào bằng bất cứ phương thức nào và với bất cứ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. (Mỗi) Người Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền quyết định có bán Trái Phiếu do mình sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành hay không. Việc chào mua Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế VSDC về đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

c) Mua lại bắt buộc

Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi:

- Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
- Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu của Trái Phiếu.

VI. Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có)

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 2020 | 2021 | 2022 |
|-----|--|------------------|------------------|------------------|
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 1.490.453 | 1.719.257 | 4.366.397 |
| | <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i> | <i>1.218.876</i> | <i>1.218.873</i> | <i>3.911.466</i> |
| | <i>Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế</i> | <i>72.852</i> | <i>108.540</i> | <i>108.540</i> |
| | <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i> | <i>196.626</i> | <i>391.844</i> | <i>346.392</i> |

| STT | Chỉ tiêu | 2020 | 2021 | 2022 |
|-----|---|-----------|-----------|-----------|
| | <i>Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i> | 2.100 | - | - |
| 2 | Tổng số nợ phải trả | 1.430.568 | 4.285.475 | 1.224.689 |
| | <i>Nợ phải trả ngắn hạn</i> | 1.430.568 | 4.285.475 | 1.218.880 |
| | <i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i> | 517.666 | 2.512.393 | 929.458 |
| | <i>Trái phiếu phát hành ngắn hạn</i> | 300.000 | 1.127.840 | - |
| | <i>Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán</i> | 171.569 | 417.368 | 226.458 |
| | <i>Phải trả người bán ngắn hạn</i> | 1.108 | 1.314 | 4.460 |
| | <i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i> | 1.295 | 1.540 | 1.498 |
| | <i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i> | 33.241 | 51.135 | 24.266 |
| | <i>Phải trả người lao động</i> | 34.715 | 44.744 | 26.597 |
| | <i>Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên</i> | - | 13 | - |
| | <i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i> | 963 | 15.848 | 1.811 |
| | <i>Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn</i> | 1.149 | 9.055 | 1.979 |
| | <i>Giao dịch mua bán lại trái phiếu</i> | 366.203 | 103.346 | - |
| | <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i> | 2.660 | 880 | 2.353 |
| | <i>Nợ phải trả dài hạn</i> | - | - | 5.809 |
| | <i>Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả</i> | - | - | 5.809 |
| 3 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| | <i>Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản</i> | 0,49 | 0,71 | 0,22 |
| | <i>Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu</i> | 0,96 | 2,49 | 0,28 |
| 4 | Chỉ tiêu khả năng thanh toán | | | |

| STT | Chỉ tiêu | 2020 | 2021 | 2022 |
|-----|--|---------|---------|---------|
| | <i>Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)</i> | 2,00 | 1,33 | 4,48 |
| | <i>Khả năng thanh toán nhanh (Tổng số tiền mặt và coi như tiền mặt/nợ ngắn hạn)</i> | 2,00 | 1,33 | 4,48 |
| 5 | Tổng dư nợ vay trái phiếu (bao gồm tất cả các hình thức vay trái phiếu)/vốn chủ sở hữu | 20,10% | 65,60% | 0,00% |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 161.538 | 435.581 | 148.937 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 127.385 | 356.890 | 112.371 |
| 8 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| | <i>Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân</i> | 4,80% | 8,00% | 1,94% |
| | <i>Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân</i> | 8,88% | 22,24% | 3,69% |
| 9 | Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành - Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng | 470% | 351% | 870% |

Nguồn: Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của CTCP Chứng khoán BIDV năm 2020, 2021, 2022

Do số tiền thu được từ các đợt chào bán Trái phiếu sẽ được sử dụng để cơ cấu các khoản nợ ngắn hạn của Tổ Chức Phát Hành (cụ thể mục XIII của Phương án phát hành này), vì vậy các chỉ tiêu tài chính của BSC dự kiến sẽ không có sự thay đổi sau khi phát hành Trái Phiếu.

VII. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 3 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu

- **Tình hình thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành:** Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản gốc, lãi trái phiếu đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm).
- **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:** Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện

thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu.

VIII. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với Trái phiếu còn dư nợ

Tính đến thời điểm phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu này, Tổ Chức Phát Hành không có dư nợ trái phiếu.

IX. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành

Tình hình tài chính và khả năng thanh toán của BSC như sau:

- Hệ số thanh toán của BSC được cải thiện qua các năm, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn cải thiện từ mức 1,33 của năm 2021 lên ở mức 4,88 năm 2022
- Hệ số Nợ vay/vốn chủ sở hữu cải thiện từ mức 2,49 năm 2021 xuống còn 0,28 của năm 2022 do vốn chủ sở hữu tăng lên từ mức 1.719.257 triệu đồng năm 2021 lên 4.366.397 triệu đồng năm 2022 nhờ nguồn vốn từ cổ đông chiến lược Hana Securities Co., Ltd. và BSC không còn dư nợ vay trái phiếu.

Do đó, BSC có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đủ khả năng trả nợ đối với khoản Trái Phiếu dự kiến phát hành theo Phương Án Phát Hành này.

X. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hoặc ý kiến soát xét của kiểm toán đối với báo cáo tài chính

Theo Ý kiến kiểm toán nêu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV do Chi nhánh Công ty TNHH PwC Việt Nam tại Hà Nội thực hiện:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.”

XI. Phương thức phát hành Trái Phiếu:

Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành theo quy định của pháp luật

XII. Đối tượng chào bán Trái Phiếu:

Trái Phiếu được chào bán cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng Khoán

XIII. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu (nêu rõ kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành Trái

Phiếu)

- Số tiền thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu sẽ được sử dụng để cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành. Các khoản vay được cơ cấu dự kiến là các khoản vay ngân hàng, có kỳ hạn tối đa 12 tháng.
- Kế hoạch sử dụng vốn theo từng đợt chào bán dự kiến như sau:

| STT | Sử dụng vốn từ các đợt chào bán Trái Phiếu | Kỳ hạn của (các) khoản vay | Giá trị (các) khoản vay được cơ cấu dự kiến (VND) |
|-----|--|---|---|
| 1 | Đợt 1 (dự kiến Quý 3, 4/2023) | Kỳ hạn của (các) khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng tối đa 12 tháng | Giá trị (các) khoản vay dự kiến là 500 tỷ đồng |
| 2 | Đợt 2 (dự kiến Quý 4/2023) | Kỳ hạn của (các) khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng tối đa 12 tháng | Giá trị (các) khoản vay dự kiến là 300 tỷ đồng |
| | Tổng | | 800 tỷ đồng |

- Số tiền thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu có thể được Tổ Chức Phát hành giải ngân một hoặc nhiều lần theo tiến độ đến hạn thanh toán các khoản nợ.
- Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định các khoản vay được cơ cấu, số tiền cơ cấu nợ cụ thể đối với từng khoản vay để phù hợp với kết quả chào bán Trái Phiếu và đảm bảo tổng số tiền cơ cấu nợ vay không vượt quá tổng số tiền thực tế thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu. Thông tin cụ thể về khoản nợ được cơ cấu sẽ được nêu tại Tài liệu công bố thông tin của từng đợt chào bán Trái Phiếu.
- Đối với nguồn vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu tạm thời nhàn rỗi, Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng khoản tiền này để tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn trong ngắn hạn (thông qua các hình thức hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành như Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hoặc hình thức tương đương khác) với thời gian sử dụng tiền tạm thời nhàn rỗi phù hợp với kế hoạch, tiến độ sử dụng tiền thu được từ các đợt chào bán trái phiếu theo mục đích phát hành trái phiếu nêu trên.

XIV. Kế hoạch dòng tiền thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

1) Kế hoạch dòng tiền thanh toán gốc, lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng dòng tiền sau để thanh toán tiền gốc, lãi Trái phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh;

- Vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác để thanh toán tiền gốc, lãi và các khoản thanh toán khác (nếu có) của trái phiếu;
- Vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành;
- Các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành.

2) Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

Phương thức thanh toán tiền lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau cùng khoản tiền gốc vào (i) Ngày Đáo Hạn và/hoặc (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Bán Lại và/hoặc (iii) ngày mua lại khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu tương ứng.

Phương thức thanh toán gốc Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu được thanh toán vào các ngày (i) Ngày Đáo Hạn và/hoặc (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Bán Lại và/hoặc (iii) ngày mua lại khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu tương ứng

Trường hợp ngày thanh toán gốc, lãi không phải là ngày làm việc thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc tiếp theo ngày sau ngày đó.

Việc thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định của VSDC và quy định của pháp luật có liên quan đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.

XV. Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện công bố thông tin theo đúng Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật liên quan khác.

XVI. Điều khoản về đăng ký, lưu ký Trái Phiếu

- Kể từ Ngày Phát Hành đến trước ngày Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo quy định pháp luật: Trái Phiếu được quản lý bởi Tổ Chức Phát Hành để lập và ghi thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Sổ Đăng Ký.
- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về kết quả chào bán Trái Phiếu theo quy định, Tổ Chức Phát Hành sẽ đăng ký Trái Phiếu tại VSDC theo quy định pháp luật.
- Trái phiếu phải được lưu ký tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

XVII. Điều khoản về giao dịch Trái Phiếu

- Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư được nêu tại Mục XII của Phương án phát hành này, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện đăng ký giao dịch Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội ("**HNX**") theo quy định pháp luật. Kể từ ngày Trái Phiếu bắt buộc được giao dịch

trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của HNX, việc giao dịch Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định của của HNX và pháp luật có liên quan.

XVIII. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu

Nhà đầu tư tham gia mua và giao dịch Trái Phiếu có các quyền lợi và trách nhiệm sau:

1) Quyền lợi:

- Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP và Nghị định 08/2023/NĐ-CP, được quyền tiếp cận hồ sơ phát hành Trái Phiếu khi có yêu cầu;
- Được thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn, hiện các quyền khác theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và các thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành;
- Được biểu quyết đối với các vấn đề phát sinh liên quan đến Trái Phiếu. Những vấn đề sau phải được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận, bao gồm:
 - o Thay đổi các điều kiện, điều khoản của Trái phiếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định 153/2020/NĐ-CP;
 - o Thay đổi Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
 - o Biện pháp khắc phục trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
 - o Biện pháp khắc phục trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương án phát hành Trái phiếu;
 - o Các vấn đề khác phải được chấp thuận theo tỷ lệ nêu trên sẽ được quy định cụ thể tại bản Các Điều Khoản Trái Phiếu của từng đợt phát hành.
- Các quyền và lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

2) Trách nhiệm:

- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin chào bán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ các điều khoản, điều kiện Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;
- Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ;
- Hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Tự đánh giá và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư Trái Phiếu của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu;
- Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 65/2022/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký

văn bản xác nhận này;

- Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Điều 16 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, sửa đổi bởi Nghị định 65/2022/NĐ-CP; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức;
- Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP, sửa đổi bởi Nghị định 65/2022/NĐ-CP cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
- Nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật.
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

XIX. Quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành có các quyền lợi và trách nhiệm sau:

1) Quyền lợi:

- Được sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu phù hợp với mục đích tại Phương Án Phát Hành và quy định pháp luật;
- Các quyền và lợi ích khác được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

2) Trách nhiệm:

- Tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về việc chào bán/phát hành Trái Phiếu;
- Phải quản lý, sử dụng tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu theo đúng Phương Án Phát Hành Trái Phiếu đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và các thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái phiếu;
- Các trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

XX. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu

1) Tổ Chức Tư Vấn Hồ Sơ Chào Bán Trái Phiếu

- Cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát hành theo Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán Trái Phiếu ký kết với Tổ Chức Phát Hành.
- Có trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2) Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu

- Cung cấp dịch vụ đại lý phát hành cho Tổ Chức Phát Hành theo Hợp đồng đại lý phát hành Trái Phiếu ký kết với Tổ Chức Phát Hành.
- Có trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng đại lý phát hành và theo quy định của pháp luật có liên quan.

3) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Cung cấp dịch vụ đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ Đại diện Người Sở Hữu Trái phiếu ký kết với Tổ Chức Phát Hành.
- Có trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Phụ lục 01

Tình hình Thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.

Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đủ và đúng hạn cả gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn khác trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Giá trị phát hành (theo mệnh giá) | Định kỳ trả lãi | Kỳ thanh toán lãi thứ nhất | | Kỳ thanh toán lãi thứ hai | | Thanh toán gốc | |
|-----|---------------|----------|----------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------------|---|
| | | | | | | Số tiền đã thanh toán (*) | Ngày thanh toán thực tế | Số tiền đã thanh toán | Ngày thanh toán thực tế | Số tiền đã thanh toán | Ngày thanh toán thực tế |
| 01 | BSIL2021001 | 12 tháng | 24/12/2020 | 300,000 | 06 tháng | 11,580 | 24/06/2021 | 11,563 (*) | 24/12/2021 | 450 | 24/06/2021 (Ngày thực hiện quyền mua lại của Trái Phiếu) |
| | | | | | | | | | | 299,550 | 24/12/2021 (Ngày đáo hạn) |
| 02 | BSIH2122001 | 12 tháng | 18/06/2021 | 500,000 | 06 tháng | 18,820 | 18/12/2021 | 19,446 | 20/06/2022 | 500,000 | 20/06/2022 (Ngày đáo hạn) |
| 03 | BSIH2122002 | 12 tháng | 30/07/2021 | 200,000 | 06 tháng | 6,427 | 07/02/2022 | 7,735 | 01/08/2022 | 200,000 | 01/08/2022 (Ngày đáo hạn) |
| 04 | BSIH2122003 | 12 tháng | 30/11/2021 | 290,940 | 06 tháng | 10,826 | 30/05/2022 | 11,439 | 30/11/2022 | 290,940 | 30/11/2022 (Ngày đáo hạn) |
| 05 | BSIH2122004 | 12 tháng | 21/12/2021 | 148,900 | 06 tháng | 5,708 | 21/06/2022 | 5,823 | 21/12/2022 | 148,900 | 21/12/2022 (Ngày đáo hạn) |

(*) Số tiền phải thanh toán là số tiền lãi trái phiếu sau thuế thu nhập từ tiền lãi trái phiếu (nếu có).